

ĐẠI CƯƠNG VỀ ĐẠO ĐỨC Y HỌC VÀ ĐẠO ĐỨC NGƯỜI THẦY THUỐC VIỆT NAM

Mục tiêu học tập

1. Trình bày được đạo đức y học và lời thề Hyppocrat.
2. Trình bày được đạo đức y học qua các thời kỳ
3. Trình bày các sự kiện chính trong lịch sử đạo đức y học Việt Nam.

I. ĐẠO ĐỨC Y HỌC (DÉONTOLOGIE MÉDICALE)

- Đạo đức y học là một bộ phận của đạo đức nghề nghiệp, là yêu cầu đặc biệt có liên quan đến việc tiến hành các hoạt động nhằm đem lại sức khỏe cho con người.

- Là các quy tắc, nguyên tắc chuẩn mực của ngành y tế, nhờ đó mà mọi thành viên y tế (từ hộ lý đến bộ trưởng,..) phải tự giác điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với lợi ích và tiến bộ của ngành y tế.

- Là khoa học về lý luận, phẩm cách của người cán bộ y tế và bản chất giai cấp của vấn đề ấy. Là học thuyết về nghĩa vụ người thầy thuốc và cả trách nhiệm công dân của người ấy, không những trên bệnh nhân, trên đồng nghiệp mà cả toàn thể nhân dân.

- Những quan hệ riêng biệt, cơ bản nói lên tính chất luân lý của đạo đức y học là:

Quan hệ giữa thầy thuốc với bệnh nhân

Quan hệ giữa thầy thuốc với công việc

Quan hệ giữa thầy thuốc với khoa học

Quan hệ giữa thầy thuốc với đồng nghiệp

- Lĩnh vực nghề nghiệp của ngành y có hai phạm vi nguyên tắc chuẩn mực: luật pháp hành nghề y tế, và tiêu chuẩn đạo đức người thầy thuốc. Luật pháp và đạo đức có mối quan hệ hữu cơ khăng khít, luật pháp bị vi phạm thì bầu không khí đạo đức bị thoái hóa. Người thầy thuốc sẽ bị tước danh hiệu cao quý của mình nếu xâm phạm luật pháp ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng con người, người thầy thuốc sẽ bị lương tâm dày vò dằn vặt đau khổ vì chưa hết lòng vì nghề nghiệp vì hạnh phúc của người bệnh. “Hàng trăm cuộc đời được cứu sống không làm dịu đi niềm cay đắng của một tổn thất” (Cuprianob)...

Đạo đức hình thành và phát triển cùng với sự phát triển của xã hội loài người. Thông qua sự phát triển của các hình thái kinh tế xã hội, nội dung đạo đức được hình thành và phát triển từ đơn giản đến phức tạp và phong phú.

Đạo đức y học cũng vậy, đạo đức y học hình thành và phát triển cùng với lịch sử y học. Nhiều nhà tư tưởng vĩ đại đã có nhiều công trình nghiên cứu về đạo đức, tuy nhiên nghiên cứu về đạo đức y học còn chưa nhiều. Các nghiên cứu về đạo đức y học hầu hết là do các nhà tư tưởng các triết gia và một phần rất ít là của các thầy thuốc tiến hành. Chúng ta ghi nhận những nét lịch sử đạo đức cơ bản về y học bắt đầu từ thời kỳ đạo đức xã hội phát triển. Từ thời kỳ chiếm hữu nô lệ, đó là thời kỳ mà đạo đức xuất hiện và tồn tại thông qua đấu tranh giai cấp, còn trước đó, xã hội công xã nguyên thủy mới chỉ là trạng thái mờ của đạo đức, tuy nhiên đã để lại nhiều dấu hiệu có tác dụng cho tới ngày nay.

II. THỜI KỲ CHIẾM HỮU NÔ LỆ (CHNL)

(Từ 4000 năm trước công nguyên đến 500 năm sau công nguyên)

1. Thời kỳ Sumerien Babilon

Cùng với sự xuất hiện nền y học cổ lưỡng hà, 3000 năm trước công nguyên, bộ tộc Sumerien có vị vua là Hamourabi, (vua của bộ tộc) đã đặt ra bộ luật lấy tên Hamourabi. Bộ luật Hamourabi có quy định tiêu chuẩn hành nghề y một cách đơn giản: Người thầy thuốc được lấy tiền khám và chữa bệnh (10 đồng tiền nếu là người chủ nô, 2 đồng tiền nếu người bệnh là nô lệ- nô lệ do chủ nô trả).

2. Thời Trung hoa cổ đại

- Thần nông 3000 năm trước công nguyên đã thử trên bản thân các cây cỏ để tìm và xác định các cây thuốc và các phương pháp chữa bệnh (tài liệu bản thảo cương mục).

- Có nhiều sách nói về “thiên nhiên và cuộc sống”, trong một cuốn sách cùng tên đã quy định rõ nguyên lý hành nghề cơ bản của thầy thuốc, và yêu cầu thầy thuốc phải có đạo đức, thầy thuốc phải biết khuyên bệnh nhân tự chữa bệnh, hãy “biết giữ gìn trái tim trong lồng ngực”.

- Thầy thuốc Hoa đà thời Chiến quốc (TKII trước công nguyên) đã nêu cao đạo đức hết lòng vì người bệnh. Là danh y đề cao đạo đức trong lúc hành nghề, biết phép tâm lý trị liệu, biết dùng khí công chữa bệnh, là người tìm ra thuốc mê và sử dụng nó như là một phương pháp nhân đạo. “Khuyên mọi người giữ gìn sức khỏe: Y học không cứu ta khỏi chết nhưng giúp ta sống lâu”.

3. Thời Ấn độ cổ đại

Có nhiều sách nói về đạo đức y học, cuốn “Đời sống” đã nói lên tiêu chuẩn người thầy thuốc:

Đệ tử ngành y phải là người như thế nào?

+ Đẹp cả hình thức: Là người đạo mạo, đôi mắt, miệng, mũi đẹp, cột sống thẳng, lưỡi đỏ thon, răng và môi đều.

+ Xuất thân từ một giai cấp quyền quý hoặc từ một gia đình thầy thuốc.

+ Tư chất và tình cảm: có giọng nói thanh thoát, tính tình cương nghị, thông minh, không vụ lợi, có lý trí, khiêm tốn, thương người, không khuyết tật, có khả năng về lý thuyết và thực hành. Ai có tiêu chuẩn ấy thì hãy làm nghề thầy thuốc.

- Kinh Veda Harak nêu cách lựa chọn, đào tạo và đặc điểm thầy thuốc:

+ Chọn lọc người học ngành y phải từ 16 tuổi trở lên, có phẩm chất, có thể lực, có mục đích tốt và phải xuất thân từ một gia đình tốt.

+ Khi nhập học, phải có cam kết hy sinh cả cuộc đời để cứu chữa bệnh nhân, không được đung đỉnh của cái của họ, không được làm phật lòng họ.

+ Có quyền được vào nhà bệnh nhân với mục đích trong sáng vì chữa bệnh và có cách xử thế đàng hoàng.

+ Tiêu chuẩn hạnh kiểm của thầy thuốc:

1. Lòng trắc ẩn

2. Sự niềm nở

3. Nhẫn nại, chủ động, bình tĩnh, lạc quan hy vọng

Đối với bệnh nhân thầy thuốc là cha

Đối với người đang bình phục thầy thuốc là người bảo vệ

Đối với người khỏe thầy thuốc là bạn

- Kinh Veda Bachatta yêu cầu thầy thuốc và bệnh nhân phải có đạo đức và niềm tin:

+ Thầy thuốc phải có lòng nhân đạo, lòng nhân đạo phải trở thành một tôn giáo đối với thầy thuốc.

+ Bệnh nhân phải tin tưởng thầy thuốc, bệnh nhân có quyền nghi ngờ người khác và cả bà con ruột thịt của mình nhưng không được nghi ngờ thầy thuốc.

+ Đối với bệnh nhân cấp cứu sắp chết thầy thuốc phải hết lòng cứu chữa tới cùng, cứu bệnh khẩn trương như cứu hỏa.

- Nền y học Brama nêu những chuẩn mực:

+ Thầy thuốc phải mặc quần áo trắng, thơm tho, móng tay phải cắt cẩn thận và sạch sẽ.

+ Thầy thuốc khi ra đường phải luôn mang ô và gậy.

+ Tránh cười đùa với phụ nữ

+ Có lòng trắc ẩn và nhân hậu

+ Khám bệnh kỹ, đúng hẹn, giữ bí mật.

4. Thời Hy Lạp cổ đại

Thời kỳ Hy Lạp cổ đại chú ý xây dựng đạo đức thầy thuốc trên cơ sở những mối quan hệ giữa người và người. Cùng với La Mã cổ đại, Hy Lạp cổ đại có nhiều nhà tư tưởng lớn, học giả

lớn để tâm đến đạo đức học.

Aristot cho rằng chỉ có con người mới có khả năng thu nhận một cách nhạy cảm những khái niệm về tốt, xấu, công bằng, bất công và nhân mạnh: “Con người không có cái gốc đạo đức thì chỉ là một con vật xấu xa và mọi rợ nhất, một con vật thấp hèn với bản năng sinh vật và hưởng thụ của nó”.

Người ta đề cao phẩm chất con người có trí thức cao, đạo đức trong sáng, lòng nhân đạo, tinh thần dũng cảm như là một lý tưởng, là mục tiêu giáo dục thanh niên.

Lời thề khi nhập môn và ra trường xuất phát từ mục đích hành nghề:

+ Khi nhập môn phải nghe lời huấn thị trước bàn thờ: phải sống trong sạch, không được có những ham muốn quá độ, như sự hận thù, dâm ô, ghen tị, tự kiêu, thô bạo, tham lam xảo quyệt,... mà phải sống khiêm tốn, cần cù, yêu đời, từ bỏ cả thức ăn có thịt,...

+ Lời thề ra trường của phái Asclépiat là những chuẩn mực, nguyên tắc hành nghề, đạo đức của thầy thuốc:

“ Tôi xin thề rằng, trước vị giáo thụ là Apollon, Esculape, Hygie, và Panace, trước tất cả thần linh nam nữ, xi các vị chứng kiến cho là, tôi sẽ đem hết khả năng, sức lực và trí tuệ để thực hiện lời thề nay của tôi và hứa viết trên giấy này, đối với thầy dạy tôi nghệ thuật, tôi kính trọng như cha mẹ và chia sẻ với thầy mọi phương tiện sinh sống và chăm lo mọi nhu cầu của thầy; Đối với con của thầy tôi xem như anh chị em ruột và họ muốn theo nghề này tôi sẽ truyền thụ lại không lấy tiền và không mặc cả trước. Những đơn thuốc và mọi học thuyết còn lại, tôi sẽ truyền lại cho con tôi, con của thầy tôi và cho học trò của tôi, với những người này sẽ có một giấy cam kết phù hợp với luật lệ y học, ngoài những người này ra tôi sẽ không truyền cho một người nào khác nữa.

Tôi sẽ cố gắng hết sức lực và trí tuệ để xây dựng lối sống cho bệnh nhân theo lợi ích của họ và sẽ ngăn ngừa cho họ mọi tổn hại và thiếu sót. Dù cho có van nài đến mấy, tôi cũng không cho bất cứ thứ thuốc độc chết người, và cũng không chỉ bảo cho ai về thứ thuốc đó. Cũng như dứt khoát là tôi không bao giờ cho một người phụ nữ nào phương tiện phá thai. Tôi sẽ giữ gìn cuộc sống và học thuật của tôi một cách thành kính và trong sách. Tôi sẽ không bao giờ làm thủ thuật mổ xẻ bằng đá và giành các thủ thuật này cho các chuyên gia khác làm.

Tôi không vào bất cứ nhà nào, và chỉ tới đó khi cần cứu chữa bệnh nhân mà thôi, và không có bất cứ một ý đồ nào làm hại bệnh nhân hoặc có tham vọng nhục dục đối với phụ nữ hay nam giới, đối với người tự do hay nô lệ. Khi hành nghề tôi phải giữ im lặng những điều được xem là bí mật hoặc những điều tâm phúc mà tôi biết. Nếu tôi thức hiện được lời thề mà không bội tín, tôi được xem như là người có thể hưởng hạnh phúc trong cuộc sống, trong học thuật và luôn luôn được mọi người kính trọng, và nếu tôi làm sai lời thề thì số phận của tôi ngược lại”.

- Hippocrat (466-377) nổi bật như một ông tổ của nghệ thuật y học và đạo đức y học, là người đã có nhiều đóng góp cho ngành y với những chuẩn mực đạo đức và nhân sinh quan trong sáng vì nghề nghiệp.

Lời thề Hippocrat sống mãi và có nhiều tác dụng tích cực cho thầy thuốc mọi thời đại sau ông noi theo. Lời thề chứa đựng các chuẩn mực đạo đức có giá trị. Đáng ghi nhớ là các nguyên tắc chuẩn mực về quan hệ thầy trò, quan hệ với bệnh nhân, hết lòng vì người bệnh và tránh mọi bất công; Xây dựng nhân sinh quan về cuộc sống nghề nghiệp; tất cả vì hạnh phúc người bệnh; bí mật nghề nghiệp,...(xem phần lời thề Hippocrat)

- Thời Hy Lạp cổ đại đã xuất hiện tiêu chuẩn đạo đức của người đỡ đẻ. Yêu cầu người đỡ đẻ phải là phụ nữ, biết chữ, khôn ngoan, linh hoạt, đúng đắn, có thể lực, biết vệ sinh, có đức độ và bình tĩnh; cấm phá thai, không được mê tín (tạp chí phụ khoa Efeskin Sorai-TKII)

5. Thời La Mã cổ đại

Là vùng trung tâm văn minh của thế giới, cũng như thời Hy Lạp cổ đại, thời La Mã cổ đại đã để lại nhiều công trình và chuẩn mực đạo đức.

- Có hội thầy thuốc nhân dân (Archiatri popularis) được thượng viện bổ nhiệm, bắt buộc thầy thuốc phải hành nghề nhân đạo, chữa bệnh không lấy tiền đối với người nghèo.

- Có quyền được nhận tiền thưởng của người bệnh (Khi họ bình phục) nhưng nghiêm cấm hối lộ, mặc cả, nếu phát hiện sẽ bị tước quyền.

- Senaka nói lên sự đánh giá của xã hội đối với thầy thuốc: “Thầy thuốc là bạn của ta chứ không phải là người làm thuê” vì sự cống hiến to lớn của thầy thuốc “chúng ta trả cho thầy thuốc tiền công? không đủ đâu, vì họ cống hiến cho chúng ta, không chỉ lao động của họ mà cả trái tim của họ nữa. Họ đáng được trọng vọng và yêu mến”.

- Galien (131-201) là thầy thuốc vĩ đại đã có đóng góp vào lĩnh vực y đức; ý nghĩa đạo đức của Galien được thể hiện:

+ Có hướng y học dự phòng và thể dục chữa bệnh.

+ Có xu hướng chú ý chữa bệnh và chữa cả người mắc bệnh (anh ta chỉ cho tôi một trường hợp sa ruột và chỉ thấy sa ruột chứ không thấy bệnh nhân. Còn tôi, tôi muốn xem không phải chỉ bệnh sa ruột mà chính là người có bệnh sa ruột).

+ Yêu cầu người thầy thuốc phải có lòng nhân đạo, thương người, tế nhị, khôn ngoan, mềm dẻo,... Không được kích động bệnh nhân, giữ được phẩm cách của mình.

+ Chỉ trích mạnh mẽ thầy thuốc chỉ quan tâm người bệnh giàu sang quyền thế, “dương dương tự đắc khi cùng đi với họ ngoài đường, cùng dự những cuộc hành lạc và cùng làm bộ làm tịch như thẳng diên”.

III. THỜI KỲ PHONG KIẾN (TK 5 - TK 17)

1. Avicènne (980-1037) là nhà khoa học, nhà triết học, nhà thơ, một danh y nổi tiếng đã có nhiều công trình y học và đạo đức y học (người biên soạn y điển “Canon of medicine” 5 tập; “quy tắc khoa học y học”; “đạo đức”, ...).

- Là người có đức độ, có lòng nhân đạo và nhạy cảm trước người bệnh, luôn tự tin kiến thức mình sẽ giúp cho người đời bớt đau khổ.

- Tiêu chuẩn người thầy thuốc được thể hiện: Thầy thuốc phải có:

Mắt của chim đại bàng

Bàn tay của người con gái

Trí khôn của con rắn

Trái tim của con sư tử

- Biết mình lâm bệnh và sẽ chết, Avicènne đã bán cả gia tài của mình phân phát cho người nghèo, đọc thánh kinh Coran cho đến khi chết.

- Lần đầu tiên môn đạo đức y học được giảng dạy ở đại học Salerne (TK 9 - TK 13). Cùng với tập thể các thầy thuốc, giáo sư Arnold đã soạn và viết bộ luật “Salerno về sức khỏe”.

Bộ luật Salerne được trình bày bằng thơ nói tới vai trò y học trong đời sống, phương pháp dự phòng, chữa bệnh và đặc biệt quan tâm tới đạo đức của người thầy thuốc:

“Nếu anh muốn sức khỏe trở về và không mắc bệnh

Thì tránh việc làm quá nặng sức

Cáu giận coi là không xứng đáng

Nên ăn uống thanh đạm và quên rượu

Nên biết rằng sau bữa ăn mà đi bách bộ sẽ rất bổ ích

Và tránh ngủ ngày,...

...Thực hiện những điều trên anh sẽ sống lâu

Bữa cơm chiều ăn bội thực chẳng lợi gì

Cho dạ dày chúng ta

Muốn ngon giấc trước khi ngủ

Chớ ăn nhiều

Nếu không có thầy thuốc

Thì ba điều sau đây sẽ là thầy thuốc của bạn

Vui tính, yên tĩnh, ăn uống điều độ”...

Bộ luật Salerne là một di sản lớn về văn học và y học tồn tại gần 1000 năm.

2. Arkhimat (TK 13) thầy thuốc nổi tiếng với luận điểm “Khi nào cũng làm cho người bệnh tin tưởng là họ nhất định khỏi bệnh; và nói với những người xung quanh là bệnh họ rất nặng”

Luận điểm sẽ có lợi, vì nếu bệnh nhân khỏi bệnh sẽ ca ngợi thầy thuốc tận tình, nếu không may mà người bệnh chết thì những người xung quanh sẽ nói thầy thuốc sáng suốt.

3. Thời kỳ phục hưng, y học trở lại những nét đạo đức trung cổ, chỉ có một số ít thầy thuốc có văn bằng được học ở các trường đại học, còn lại đa số được coi như ông lang, các thầy thuốc tạp nham. Alôidi Mundeli (1561) đã viết: “Trong thời đại chúng ta có biết bao nhiêu là loại người vô liêm sỉ làm nghề thầy thuốc, nào là các bà mụ vườn, nào là anh bán thuốc rong, nào là anh thợ cạo, nào là anh rao hàng ở chợ, nào ông tu sĩ, tất cả chỉ mang lại tác hại lớn cho bệnh nhân mà thôi”.

IV. THỜI KỲ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN PHÁT TRIỂN

- Đạo đức xã hội tư bản chủ nghĩa nói chung tiến bộ nhiều so với thời kỳ trung cổ. Là một công hiến lớn khi chủ nghĩa tư bản làm cuộc cách mạng giải phóng con người, đặt con người vào vị trí trung tâm, thì sau đó chính chủ nghĩa tư bản với chủ nghĩa cá nhân của mình đã bước đầu phá hoại nghiêm trọng các giá trị đạo đức, xác lập quyền sở hữu tư nhân là phá vỡ nguyên tắc đạo đức.

- Các nhân vật có chí kiên đạo đức y học đáng chú ý:

+ Francis bacon (TK 18) chú ý các điều kiện sinh sống của con người, các điều kiện đó ảnh hưởng đến quá trình bệnh. Là người quan tâm các phương pháp chữa bệnh bằng dinh dưỡng.

+ Sydenham cho rằng thầy thuốc là công bộc của lòng từ thiện thiên liêng. Người thầy thuốc phải phục vụ tận tâm và tạo điều kiện cho người bệnh lạc quan tin tưởng khi chữa bệnh.

+ Helvetius (1715-1771): “Con người đạo đức không phải con người hy sinh những thói quen và những ham muốn mạnh mẽ nhất của mình vì lợi ích chung, không thể có con người như thế được mà con người có sự ham mê nhất trí với lợi ích chung”...

Từ thế kỷ 19, tư bản công nghiệp phát triển mạnh, hình thành thầy thuốc TBCN thì khả năng của thầy thuốc bị hạn chế, họ đã trải qua tâm bi kịch nghề nghiệp khi nghĩ rằng lao động nghề nghiệp của mình không thể giúp ích được mấy cho quảng đại quần chúng nhân dân.

V. BẢN CHẤT ĐẠO ĐỨC Y HỌC XHCN

Tiêu chuẩn đạo đức y học có những cơ sở và yêu cầu chung của đạo đức xã hội. Nhưng dưới những xã hội khác nhau, yêu cầu đạo đức y học cũng khác nhau. Bản chất đạo đức y học XHCN có những đặc điểm yêu cầu riêng.

1. Đạo đức người thầy thuốc trước hết phải có đạo đức của môi trường công dân XHCN Người thầy thuốc có đạo đức không bao giờ bị luật pháp tước quyền công dân.

2. Người thầy thuốc XHCN luôn coi trọng trách nhiệm nghề nghiệp và đạo đức thầy thuốc. Cả hai bổ sung cho nhau (vì trách nhiệm của thầy thuốc trước bệnh nhân, khiến người thầy thuốc phải không ngừng vươn lên đỉnh cao đạo đức y học và ngược lại vì trách nhiệm đạo đức mà người thầy thuốc không ngừng học tập nâng cao tay nghề...).

Trách nhiệm và đạo đức thầy thuốc luôn hướng tới những điều kiện thuận lợi nhất cho

sức khỏe người bệnh. Sức khỏe người bệnh là trên hết. “Đạo đức y học có mục đích cứu người, trách nhiệm nghề nghiệp yêu cầu người thầy thuốc phải có trí thức khoa học, nghệ thuật chữa bệnh và chuyên môn sâu”.

“Người cán bộ y tế không thể so sánh với những người làm công tác khác được, những đức tính mà các nghề khác cần đòi hỏi chưa đủ đối với người cán bộ y tế. Còn đức tính vừa đủ cho người lao động khác đạt được kết quả tốt thì lại càng ít ỏi đối với cán bộ y tế”.

3. Phải có lòng nhân đạo đối với bệnh nhân. Lòng nhân đạo của người thầy thuốc XHCN xuất phát từ bản chất chế độ, trách nhiệm lớn lao cao cả của thầy thuốc bắt nguồn từ bản chất XHCN.

Bản chất nhân đạo XHCN đó là làm cho con người được giải phóng, được lao động sáng tạo, được phát huy trong điều kiện tự do, có nhà nước bảo vệ. Nhân đạo, vì con người được xem là nhân tố phát triển quan trọng của xã hội.

Quan hệ nhân đạo đối với người bệnh là yêu cầu cơ bản của thầy thuốc XHCN, thầy thuốc phải quan hệ rộng rãi với mọi tầng lớp nhân dân lao động, hiểu họ, thấy họ là một con người với đầy đủ đặc điểm và quy luật đời sống,...

Hãy tránh mọi sự sai lầm của thầy thuốc, một sự sai lầm của thầy thuốc dẫn đến hậu quả tai hại cho cuộc sống.

4. Thầy thuốc XHCN hành nghề vì mục đích trong sáng

Thầy thuốc XHCN hết lòng vì người bệnh, không vụ lợi. Nguyên lý y tế XHCN tạo tiền đề cho thầy thuốc vừa thực hiện nghĩa vụ và lý tưởng của mình, vừa là điều kiện để nâng cao đạo đức.

Thầy thuốc XHCN xem đồng tiền là phương tiện để phát triển nghề nghiệp, đồng thời không phải là mục đích.

VI. ĐẠO ĐỨC Y HỌC VIỆT NAM

Đạo đức y học Việt Nam từ lâu mang màu sắc từ bi, bác ái, các thầy thuốc thường sống hoặc nương nhờ cửa phật làm điều thiện như nuôi trồng cây thuốc, bốc thuốc chữa bệnh không lấy tiền cho người nghèo.

1. Thế kỷ 13 Phạm công Bân là một thái y lệnh nhưng về nhà thì chữa bệnh cho dân nghèo không lấy tiền, tự bỏ tiền làm nhà chữa bệnh và nuôi dưỡng người nghèo người tàn tật ,kẻ mồ côi, nêu cao tinh thần trách nhiệm người thầy thuốc .

Chu văn An (1292-1370) là thầy thuốc, thầy giáo có bản lĩnh, trong sáng, có đức độ và tài năng. Chu văn An quê làng Thanh liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội ngày nay, đậu Thái học sinh (tiến sĩ) được bổ nhiệm làm quan tư nghiệp quốc tử giám nhưng đã từ quan về nhà mở trường dạy học, nghiên cứu y học, vận dụng đông y sáng tạo chế nhiều phương thuốc mới, tổng kết nhiều bệnh án và biên soạn nhiều sách (trong đó quyển “ học chú giải tạp chí biên”).

Về đạo đức Chu văn An rất coi trọng Nhân, Minh, Trí, trong đó mấu chốt của nghề làm thuốc là nhân.

Phải có Nhân rồi mới có Minh, Trí. Đức độ là điều cần nhất của thầy thuốc.

2. Thế kỷ 14 có Tuệ Tĩnh (Tuệ Tĩnh 1330-1339)

+ Tuệ Tĩnh nêu cao tinh thần dân tộc “Nam dược trị Nam nhân”.

+ Cô đúc phương hướng phòng bệnh và chữa bệnh nhân đạo.

+ Có lý tưởng làm cho dân bớt đau khổ.

3. *Thế kỷ 15 có bộ luật Hồng đức (triều lê) có quy định quy chế hành nghề y, trừng phạt kẻ vụ lợi cố tình chữa bệnh dây dưa hoặc dùng thuốc mạnh gây chết người,...*

4. *Thế kỷ 18 có Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác (1720-1791) Hải Thượng Lãn Ông quê cha ở làng Liêu Xá, Yên Mỹ, Hải Hưng, quê mẹ Sơn quán, Hương Sơn, Hà Tĩnh.*

Hải Thượng Lãn Ông từng tham gia quân ngũ một thời gian ngắn sau đó vì chán ghét chiến tranh đàn áp nông dân mà bỏ về quê mẹ làm nghề thuốc. Thời bấy giờ phần đông sĩ phu đều có tư tưởng cầu danh lợi, ham quan trường mà xem nhẹ nghề y. Trái lại Lãn Ông chỉ có một mơ ước “Làm sao cho người đời không có bệnh” và chỉ có một lý tưởng cao quý “Bảo vệ sức khỏe cho người nghèo”.

+ Quan điểm xử thế của Hải Thượng Lãn Ông:

1. Làm nghề thuốc là một nhân thuật (lo cái lo của mọi người, vui cái vui của mọi người, giúp người làm phận sự của mình mà không ham lợi kể công)

2. Chống tư tưởng vụ lợi.

3. Nêu gương sáng trong việc đối xử với bệnh nhân (bệnh gấp thì phục vụ trước,...).

4. Không xu nịnh kẻ giàu sang quyền thế (khi nhận quà của người khác thường nảy sinh ra nể nang, hướng chi kẻ giàu sang quyền thế tính khí khác thường mà mình cầu cạnh thường hay bị khinh rẻ; không được tâng bốc để cầu lợi).

5. Hết lòng giúp đỡ người nghèo (vì người giàu thì không thiếu gì thầy thuốc, còn người nghèo thì khó lòng kiếm được lương y,...)

6. Nêu cao đạo đức thầy thuốc, tận tụy phục vụ người bệnh.

7. Thận trọng tỷ mỉ trong kỹ thuật chữa bệnh vì tính mạng của con người.

+ Hải Thượng Lãn Ông nhắc thầy thuốc phải tránh tám tội:

1. Tội lười: “Có bệnh, xem xét đã rồi mới kê đơn, bốc thuốc, nếu ngại đêm mưa vất vả, không chịu tới thăm mà đã cho phòng là tội lười”.

2. Tội bủn xỉn: “Có bệnh, nên uống thuốc thứ nào đó mới cứu được nhưng sợ con bệnh nghèo túng không trả được tiền nên chỉ cho loại thuốc rẻ tiền, đó là tội bủn xỉn”.

3. Tội tham: “Khi thấy bệnh chết đã rõ, không báo thực lại nói lơ mơ để làm tiền, đó là tội tham”.

4. Tội lừa dối: “Như thấy bệnh dễ chữa lại nói là khó, là lười, cau mày dọa cho người ta sợ để lấy nhiều tiền, đó là tội lừa dối”.

5. Tội bất nhân: “Như thấy bệnh khó đáng lý bảo thật rồi hết sức cứu chữa nhưng lại sợ mang tiếng, không biết thuốc chưa chắc đã thành công mà e rồi sẽ không được hậu lợi nên cương quyết không chịu chữa để người ta bó tay chịu chết, đó là tội bất nhân”.

6. Tội hẹp hòi: “Có trường hợp, người bệnh ngày thường bất bình với mình, khi mắc bệnh phải đưa đến mình liền nghĩ ra ý nghĩ oán thù không chịu chữa hết lòng đó là tội hẹp hòi”.

7. Tội thất đức: “Lại như thấy kẻ mồ côi, góa bụa người hiền con ốm mà nghèo đói, ốm đau thì cho là chữa mất công vô ích, không chịu hết lòng cứu chữa, đó là tội thất đức”.

8. Tội dốt:”Lại như xét bệnh còn lơ mờ, sức học còn nông mà đã cho thuốc chữa bệnh, đó là tội dốt”.

Thầy thuốc phải có 8 đức tính :

1. Thương người.
2. Sáng suốt.
3. Khôn ngoan.
4. Rộng lượng.
5. Thành thật.
6. Liêm khiết.
7. Siêng năng.
8. Khiêm tốn.

“Suy nghĩ cho cùng, tôi hiểu rằng thầy thuốc là người bảo vệ tính mạng con người, sống chết trong một tay mình nắm, phúc họa trong một tay mình giữ; thế thì đâu có thể kiến thức không đầy đủ, đạo đức không trọn vẹn, tâm hồn không rộng lớn, hành vi không thận trọng mà dám học đòi làm cái nghề cao quý đó chăng”.

VII. ĐẠO ĐỨC Y HỌC VIỆT NAM TỪ 1945 ĐẾN NAY

Từ năm 1945, đạo đức thầy thuốc Việt Nam là giữ vững truyền thống tốt đẹp cao quý của y đức dân tộc, đặc biệt, được phát huy mạnh mẽ trên cơ sở đạo đức học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh nêu cao quan điểm “lương y như từ mẫu”

Trong những điều kiện khó khăn nhất của đất nước, các thầy thuốc Việt Nam đã nêu cao y đức Việt Nam phấn đấu hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ sức khỏe nhân dân đạt nhiều thắng lợi.

Khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, cùng với sự hình thành cơ chế thị trường dưới sự điều khiển của nhà nước XHCN, đạo đức người thầy thuốc Việt Nam đứng trước sự thách thức lớn đã nhanh chóng lựa chọn và xác định chỗ đứng của mình, tiếp tục giữ vững đạo đức tốt đẹp của thầy thuốc Việt Nam thực hiện “lương y như từ mẫu” hết lòng vì sự nghiệp sức khỏe nhân dân.

Các thầy thuốc Việt Nam XHCN nêu cao phẩm chất đạo đức thầy thuốc xứng đáng có rất nhiều, trong số đó có:

7.1. Thầy thuốc Phạm Ngọc Thạch (1909-1968) sinh tại Phan Thiết trong một gia đình khá giả, cha mẹ mất sớm, được anh chị nuôi ăn học. Tốt bác sĩ y khoa Paris 1934, về Sài Gòn mở phòng khám chữa bệnh lao cho nhân dân lao động. Giác ngộ cách mạng trong phong trào dân chủ rồi tham gia tổng khởi nghĩa ở Sài Gòn-Chợ lớn, làm chủ tịch đặc khu Sài Gòn-Chợ lớn. Năm 1954 là trưởng ban y tế trung ương, viện trưởng viện chống lao, bộ trưởng bộ y tế. Hy sinh tại chiến trường B2 năm 1968.

- Hết lòng vì người bệnh: Tuy là tầng lớp trên nhưng thầy thuốc Phạm Ngọc Thạch rất thương người nghèo khổ, chữa bệnh theo y đạo. Dù ở bất cứ vị trí nào cũng luôn nhớ mình là thầy thuốc của nhân dân.

- Có nhiều công trình nghiên cứu và sáng tạo đầy lòng nhân ái, giản dị, thực tế, cứu chữa hàng ngàn bệnh nhân là người lao động:

+ Sana xã: Năm 1954 miền Bắc có 560.000 người mắc bệnh lao,... sáng kiến thành lập sana xã đã tập trung được 280.000 bệnh nhân cấp tính về điều trị, sau 10 năm miền Bắc cơ bản giải quyết xong bệnh lao.

+ Các công trình nghiên cứu: Tổ chức màng lưới y tế, ba công trình về hồ xí hai ngăn, vacin, subtilis, BCG đều xuất phát từ hoàn cảnh và sức khỏe con người Việt Nam để dạy, để học, để nhớ, để làm.

- Làm việc tận tâm, sâu sát thực tế: làm việc và ăn ở tại phòng, tại bệnh viện không kể giờ giấc vì người bệnh và đồng nghiệp. Tự mình lái xe, đi công tác khi cần thiết, đi bất cứ đâu, kiểm tra bất cứ việc gì kê cả vào chiến trường, vào tuyến lửa,... luôn đặt lợi ích của nhân dân, của nghề nghiệp lên trên lợi ích cá nhân...

Thầy thuốc Phạm Ngọc Thạch là thầy thuốc nhân dân, anh hùng lao động, người lãnh đạo ngành y tế Việt Nam với tấm lòng nhân đạo cao cả đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. *Thầy thuốc Đặng Văn Ngữ (1910-1967):* Thầy thuốc nhân dân, anh hùng lao động, giáo sư bác sĩ Đặng Văn Ngữ sinh tại Huế, trong một gia đình đông con. Đỗ vào Đại học Y Hà Nội năm 1930 tốt nghiệp bằng luận án “áp xe gan” và là người đầu tiên đi vào chuyên khoa ký sinh trùng. Năm 1943 được cử sang Tokyo nghiên cứu.

Năm 1949 từ Nhật trở về tham gia kháng chiến. Hy sinh tại chiến trường B4 (Trị Thiên-Huế) trong lúc đang nghiên cứu tiêu diệt bệnh sốt rét ác tính cho chiến sĩ (1967).

- Là thầy thuốc có tâm hồn và đạo đức cao thượng, luôn nghĩ làm cho con người có sức khỏe là một hạnh phúc lớn của mình, vì vậy mà luôn luôn suy nghĩ, nghiên cứu sáng tạo độc đáo:

+ Nghiên cứu sản xuất thành công nước lọc Penicilin và streptomycin để cứu chữa thương bệnh binh.

+ Nghiên cứu có giá trị về giun sán, muỗi, bọ chét gây bệnh và các ký sinh trùng. Những năm 1966-1967 bệnh sốt rét ác tính ở chiến trường miền Nam đã làm hao mòn sức khỏe chiến đấu của quân giải phóng. Thầy thuốc Đặng Văn Ngữ đã tự nguyện xin vào nghiên cứu và hy sinh vì bom B52 vùi chết tại chỗ.

3. *Thầy thuốc Tôn Thất Tùng (1912-1982)*

- Thầy thuốc nhân dân, anh hùng lao động, giáo sư, viện sĩ Tôn Thất Tùng quê ở Huế. Vào Đại học Y Hà Nội năm 1931, tốt nghiệp bác sĩ năm 1938, làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại bộ môn Ngoại của trường.

Tham gia cách mạng 1945, năm 1948 được cử làm thứ trưởng bộ y tế, tham gia chiến đấu cứu thương binh ở nhiều mặt trận, mất năm 1982 tại Hà Nội.

- Là thầy thuốc, Nhà khoa học có lòng nhân đạo cao quý, quên mình vì nghệ thuật y học và nhân thuật, mong muốn chữa được các bệnh hiểm nghèo đem lại sự sống cho nhân dân, đó là nguyên nhân là động lực đã đào luyện nên người thầy thuốc có bàn tay vàng, bộ óc thông minh, tác phong khiêm tốn, lòng vị tha hết lòng vì sự nghiệp bảo vệ sức khỏe nhân dân.

+ Nghiên cứu làm việc nghiêm túc, bền bỉ, cẩn thận và tỉ mỉ, thường xuyên trau dồi nghệ thuật ngoại khoa nên từ 1935-1939 sau 200 lần mổ gan người chết để phân tích phoi trần các mạch máu của gan đã tìm ra phương pháp cắt gan có kế hoạch và mỗi cas không quá 10 phút.

+ Năm 1961 cắt gan mỗi cas trong 6 phút

+ Năm 1974 tại Lunz (Thụy Điển) trước sự chứng kiến và kinh ngạc của thế giới thầy thuốc Tôn Thất Tùng cắt toàn bộ gan phải trong thời gian 4 phút.

Tóm lại chiến công của thầy thuốc Việt Nam là nêu cao đạo đức y học Việt Nam, hết lòng hy sinh phấn đấu vì sự nghiệp bảo vệ sức khỏe nhân dân vì vậy đã lập nên nhiều chiến công xuất sắc trong công tác nghiên cứu, chữa bệnh, phòng bệnh phát triển nền y học Việt Nam ngang tầm thế giới.